CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 23 /2026/THD-CV *V/v: Giải trình nguyên nhân chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC Quý 3.2026 so với cùng kỳ năm trước*	*Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Thaiholdings (mã chứng khoán: THD. Mã số doanh nghiệp: 0105202998. Địa chỉ trụ sở chính: Số 210 Đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) (Sau đây gọi tắt là "**Công ty**" và/hoặc "**THD**") xin gửi lời chào trân trọng tới các quý cơ quan và cảm ơn sự hợp tác của các cơ quan trong thời gian vừa qua.

Theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, THD xin giải trình lợi nhuận sau thuế (Sau đây gọi tắt là "**LNST**") thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính (Sau đây gọi tắt là "**BCTC**") Quý 3.2026 thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

Tại BCTC Riêng Quý 3.2026:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2026	Quý 3 năm 2025	Chênh lệch	Thay đổi % giữa Quý 3.2026 và Quý 3.2025
1	Chi phí tài chính	873.874.766	(6.181.248.312)	7.055.123.078	114,14%
2	Chi phí bán hàng	530.830.772	508.285.061	22.545.711	4,44%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.318.648.915	4.198.099.366	120.549.549	2,87%
4	Chi phí khác	387.633.538	384.906.265	2.727.273	0,71%
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.436.179.433	23.686.127.311	(3.249.947.878)	-13,72%

LNST thu nhập doanh nghiệp trên BCTC Riêng Quý 3.2026 giảm hơn 3,2 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 13,72% so với cùng kỳ năm 2025 do các nguyên nhân sau:

- Chi phí tài chính và chi phí khác Quý 3.2026 lần lượt tăng hơn 7 tỷ đồng và 2,7 triệu đồng với tỷ lệ tăng tương ứng 114,14% và 0,71% so với Quý 3.2025.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp Quý 3.2026 lần lượt tăng hơn 22 triệu đồng và 120 triệu đồng với tỷ lệ tăng tương ứng là 4,44% và 2,87% so với cùng kỳ năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0105202998
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.10.30 08:31:25+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.4.0

Tại BCTC Hợp nhất Quý 3.2026, do đây là năm đầu tiên Công ty thực hiện hợp nhất BCTC nên số liệu so sánh tương ứng là số liệu trên BCTC Riêng Quý 3.2025.

STT	Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2026	Quý 3 năm 2025	Chênh lệch	Thay đổi % giữa Quý 3.2026 và Quý 3.2025
1	Chi phí tài chính	700.704.013	(6.181.248.312)	6.881.952.325	111,34%
2	Chi phí bán hàng	530.830.772	508.285.061	22.545.711	4,44%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.505.698.594	4.198.099.366	307.599.228	7,33%
4	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(15.558.932.632)		(15.558.932.632)	
5	Chi phí khác	387.633.538	384.906.265	2.727.273	0,71%
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.842.612.651	23.686.127.311	(18.843.514.660)	-79,56%

LNST thu nhập doanh nghiệp trên BCTC Hợp nhất Quý 3.2026 giảm hơn 18,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 79,56% so với cùng kỳ năm 2025 do các nguyên nhân sau:

- Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết giảm hơn 15,5 tỷ đồng so với Quý 3.2025.
- Chi phí tài chính và chi phí khác Quý 3.2026 lần lượt tăng hơn 6,8 tỷ đồng và 2,7 triệu đồng với tỷ lệ tăng tương ứng 111,34% và 0,71% so với Quý 3.2025.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp Quý 3.2026 lần lượt tăng hơn 22 triệu đồng và 307 triệu đồng với tỷ lệ tăng tương ứng là 4,44% và 7,33% so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế từ 10% trở lên tại BCTC Riêng và Hợp nhất Quý 3.2026 so với số liệu BCTC cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Thaiholdings.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- *Như Kính gửi;*
- *CBTT;*
- *Lưu: BPC. Ban HCNS.*

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS

Vũ Ngọc Định